HB2119

TUYÊN BỐ CHUNG

VỀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN TRONG THẾ KỶ MỚI

Giữa

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Và

NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

—*—

Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Trung hoa (dưới đây gọi tắt là "hai bên") là hai nước láng giềng Xã hội Chủ nghĩa có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Trong 50 năm qua kể từ ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt-Trung đã không ngừng củng cố và phát triển.

Từ khi bình thường hoá quan hệ hai nước năm 1991, trên cơ sở những nguyên tắc được ghi nhận trong các "Thông cáo chung" năm 1991, năm 1992, năm 1994, năm 1995 và "Tuyên bố chung" năm 1999 nhân các cuộc gặp giữa lãnh đạo cấp cao hai nước, quan hệ hữu nghị truyền thống, tin cậy lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi giữa hai nước đã phát triển nhanh chóng trên tất cả các lĩnh vực, giao lưu giữa các ngành, các cấp diễn ra thường xuyên.

Tháng 2 năm 1999, Tổng Bí thư hai Đảng đã xác định phương châm 16 chữ phát triển quan hệ hai nước trong thế kỷ 21 là "láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai". Điều này phù hợp với lợi ích căn bản của nhân dân hai nước, có lợi cho hoà bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Hai bên khẳng định lại, tiếp tục căn cứ theo tôn chỉ và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp quốc, 5 nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình và các nguyên tắc quan hệ quốc tế đã được thừa nhận, thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển toàn diện. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị trên cơ sở các nguyên tắc : độc lập tự chủ, hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Để thực hiện có hiệu quả phương châm chỉ đạo 16 chữ, không ngừng thúc đẩy quan hệ hai nước bước sang một giai đoạn phát triển mới trong thế kỷ 21, hai bên đồng ý tăng cường và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực sau :

I.- Duy trì gặp gỡ cấp cao thường xuyên, tạo thêm động lực mới thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển ; tăng cường hơn nữa tiếp xúc hữu nghị và giao lưu hợp tác dưới nhiều hình thức giữa các ban ngành, các tổ chức quần chúng và các địa phương của hai nước.

II.- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đối với thế hệ trẻ hai nước về truyền thống hữu nghị ; triển khai trao đổi, giao lưu hữu nghị giữa thanh thiếu niên hai nước, góp phần tăng cường sự tin cậy và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, làm cho tình hữu nghị, sự tin cậy và hợp tác giữa nhân dân hai nước được kế tục và không ngừng phát triển.

III.- Trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, coi trọng hiệu quả thực tế, bổ sung ưu thế cho nhau, hình thức đa dạng, cùng nhau phát triển, tiếp tục tăng cường và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế thương mại và khoa học kỹ thuật giữa hai nước. Vì vậy, hai bên đồng ý cùng nỗ lực trong các lĩnh vực sau :

(1) Phát huy đầy đủ vai trò của Uỷ ban liên Chính phủ về hợp tác kinh tế thương mại trong việc tăng cường quan hệ kinh tế thương mại và hợp tác đầu tư giữa hai nước. Thông qua nhiều hình thức đa dạng như phát huy hơn nữa vai trò chủ đạo của các công ty lớn, mở rộng buôn bán hàng hoá khối lượng lớn, khuyến khích và ủng hộ các doanh nghiệp hai bên triển khai các dự án hợp tác lớn, mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai bên. Tạo dựng môi trường kinh doanh tốt đẹp, không ngừng khai thác tiềm năng, đảm bảo mậu dịch giữa hai bên tăng trưởng ổn định, liên tục ; duy trì chính sách đầu tư ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư giữa các doanh nghiệp của hai bên ; tích cực quán triệt thực hiện "Hiệp định về mua bán hàng hoá ở vùng biên giới", tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, quy phạm hoá buôn bán biên giới giữa hai nước.

(2) Phát huy vai trò điều tiết và chỉ đạo vĩ mô của Uỷ ban liên Chính phủ về hợp tác khoa học kỹ thuật, thúc đẩy hợp tác và trao đổi về khoa học kỹ thuật, hướng dẫn và khuyến khích các cơ quan hữu quan của Chính phủ, các cơ sở và viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các xí nghiệp phục vụ khoa học kỹ thuật của hai nước triển khai rộng rãi hợp tác khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực như thông tin, sinh học, nông nghiệp, khí tượng, hải dương, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng nguyên tử vào mục đích hoà bình và các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm.

(3) Tích cực thúc đẩy hợp tác cùng có lợi giữa hai nước về nông, lâm, ngư nghiệp, khuyến khích và ủng hộ các xí nghiệp và cơ quan hữu quan của hai nước tăng cường trao đổi và hợp tác trên các mặt như tạo ra các giống cây trồng nông nghiệp, giống gia súc gia cầm tốt, chế biến sản

phẩm nông, lâm nghiệp, chế tạo máy móc nông nghiệp, đánh bắt trên biển, nuôi trồng thuỷ sản.

(4) Tăng cường trao đổi và hợp tác trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ và điều tiết kinh tế vĩ mô.

(5) Tăng cường hợp tác trên lĩnh vực giao thông vận tải, cùng nhau phát triển vận chuyển hành khách, hàng hoá qua tuyến đường sắt quốc tế giữa hai nước, mở rộng đường sắt liên vận quốc tế đến nước thứ ba, thúc đẩy trao đổi nhân viên và hàng hoá.

(6) Khuyến khích ngành bưu điện hai nước tăng cường trao đổi và hợp tác trên các mặt hiện đại hoá mạng lưới bưu chính, viễn thông, ứng dụng kỹ thuật mới, khai thác nghiệp vụ mới.

(7) Mở rộng hợp tác du lịch, khuyến khích ngành du lịch giữa hai nước tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trên các mặt như quản lý, quảng cáo tiếp thị, đào tạo nguồn nhân lực và tạo thuận lợi cho công dân hai nước và công dân nước thứ 3 đi du lịch hai nước.

(8) Tăng cường hợp tác trao đổi thông tin trên các lĩnh vực như bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và khí tượng thuỷ văn; cùng nỗ lực hợp tác và khai thác lưu vực sông Mê Kông.

(9) Mở rộng hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trên các mặt như qui hoạch, xây dựng, quản lý, phát triển đô thị và đào tạo nguồn nhân lực.

IV. Hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác, phối hợp giữa hai bên tại các diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực như Liên Hợp quốc, ARF, Hợp tác Đông Á, APEC, ASEM, thúc đẩy sự đoàn kết và hợp tác giữa các nước đang phát triển, tiếp tục ra sức xây dựng trật tự chính trị, kinh tế quốc tế mới công bằng, hợp lý, có đóng góp mới cho việc bảo vệ hoà bình, ổn định và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Hai bên đánh giá cao vai trò tích cực của tổ chức ASEAN đối với sự ổn định và phát triển của khu vực, khẳng định lại sẽ tiếp tục dốc sức tăng cường quan hệ láng giềng, đối tác tin cậy giữa các nước ASEAN với Trung Quốc, nỗ lực tích cực vì ổn định và phồn vinh lâu dài của Châu Á, đặc biệt là khu vực Đông Á.

Tiếp tục tăng cường cơ chế trao đổi ý kiến hàng năm giữa quan chức cấp cao Bộ Ngoại giao hai nước, trao đổi ý kiến về những vấn đề song phương, khu vực và quốc tế mà hai bên cùng quan tâm.

V. Thông qua việc triển khai qua lại quân sự ở các cấp và các lĩnh vực khác nhau, tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa các cơ quan quốc phòng và quân đội hai nước, mở rộng trao đổi và hợp tác trong lĩnh vực an ninh.

VI. Tăng cường trao đổi và hợp tác về văn hoá, thể dục thể thao, và các phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm tăng cường thăm lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm, triển khai đào tạo nhân lực...

VII. Mở rộng hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, bao gồm trao đổi lưu học sinh, cán bộ giảng dậy, khuyến khích và ủng hộ các trường đại học, các ngành giáo dục và các cơ sở nghiên cứu của hai bên tăng cường hợp tác trực tiếp.

VIII. Tăng cường hợp tác trong các mặt phòng chống các loại tội phạm xuyên quốc gia cũng như trao đổi và hợp tác giữa các cơ quan tư pháp, công an, toà án, viện kiểm sát của hai bên, tăng cường trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan kỷ luật, kiểm sát, giám sát của hai bên về chống tham nhũng đề cao liêm khiết.

IX. Hai bên nhất trí cho rằng, việc hai nước ký kết "Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa", "Hiệp định phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa trong Vịnh Bắc Bộ giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa", "Hiệp định hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ giữa Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa" có ý nghĩa lịch sử sâu rộng, sẽ thúc đẩy hơn nữa quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai nước phát triển mạnh hơn nữa trong thế kỷ 21. Hai bên cam kết sẽ nghiêm chỉnh thực hiện các thoả thuận liên quan đã ký kết giữa hai nước, tích cực hợp tác, nỗ lực xây dựng biên giới hai nước thành biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định lâu dài.

Hai bên khẳng định, tiếp tục duy trì cơ chế đàm phán hiện có về vấn đề trên biển, kiên trì thông qua đàm phán hoà bình để tìm ra một giải pháp cơ bản, lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được. Trước khi vấn đề được giải quyết, với tinh thần dễ trước khó sau, hai bên tích cực bàn bạc, tìm kiếm khả năng và giải pháp triển khai hợp tác trên biển trong các lĩnh vực như: bảo vệ môi trường biển, khí tượng thuỷ văn, phòng chống thiên tai. Đồng thời, hai bên đều không tiến hành các hành động làm phức tạp thêm hoặc mở rộng tranh chấp, không sử dụng vũ lực hoặc đe doạ sử dụng vũ lực. Hai bên cần bàn bạc kịp thời và giải quyết thoả đáng những bất đồng nảy sinh với thái độ bình tĩnh xây dựng, không để bất đồng ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của quan hệ hai nước.

X. Hai bên khẳng định lại những nhận thức chung đã đạt được trong các Thông cáo chung Việt Nam - Trung Quốc 10/11/1991, 22/11/1994, 2/12/1995 và Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc 27/2/1999: phía Việt Nam khẳng định chính sách một nước Trung Quốc, Việt Nam công nhận Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Chính phủ hợp pháp duy nhất đại diện cho toàn Trung Quốc; Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ không thể chia cắt của Trung Quốc. Việt Nam chỉ giao lưu về kinh tế, thương mại phi chính phủ với Đài Loan, không phát triển quan hệ chính phủ với Đài Loan. Phía Trung Quốc tỏ sự hiểu biết và hoan nghênh lập trường trên đây của phía Việt Nam. Phía Trung Quốc khẳng định vấn đề Đài Loan hoàn toàn là vấn đề thuộc công việc nội bộ của Trung Quốc và kiên quyết phản đối các nước đã lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc có quan hệ chính phủ dưới bất cứ hình thức nào, hoặc có bất cứ sự đi lại nào mang tính chính phủ với Đài Loan.

Tuyên bố chung được ký tại Bắc Kinh, ngày 25 tháng 12 năm 2000 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

NGUYỄN DY NIÊN

ĐẠI DIỆN
NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA
BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

ĐƯỜNG GIA TRIỀN

中华人民共和国和越南社会主义共和国关于新世纪全面合作的联合声明

中华人民共和国和越南社会主义共和国（以下简称“双方”）是有着悠久传统友好关系的社会主义邻邦。建交五十年来，中越关系不断得到巩固和发展。

自一九九一年两国关系正常化以来，在一九九一年、一九九二年、一九九四年、一九九五年和一九九九年两国高层领导会晤期间发表的《联合公报》和《联合声明》所确认的各项原则基础上，两国传统友好、互信、平等、互利关系在各个领域得到迅速发展，各部门、各个级别之间的交往频繁。

一九九九年二月，两党总书记确定了二十一世纪发展两国关系的十六字方针，即“长期稳定、面向未来、睦邻友好、全面合作”。这符合两国人民的根本利益，有利于地区和世界的和平、稳定与发展。

双方重申，继续根据《联合国宪章》的宗旨和原则、和平共处五项原则以及公认的国际关系准则，促进国家关系的全面发展。中国共产党和越南共产党继续在独立自主、完全平等、互相尊重、互不干涉内部事务的原则基础上发

展友好合作关系。

为有效落实十六字指导方针，在二十一世纪把两国关系不断推向新的发展阶段，双方同意在以下领域加强和扩大合作：

一、保持经常性的高层会晤，为推动两国关系发展增添新的动力；进一步加强两国各部门、群众组织和地方的友好往来和多种形式的交流与合作。

二、加强对两国青年一代进行友好传统的宣传教育；开展两国青少年之间的友好交流与往来，为增进两国人民之间的友谊和互信作出贡献，使两国人民的友谊、互信和合作后继有人，深入发展。

三、根据平等互利、注重实效、优势互补、形式多样、共同发展的原则，继续加强和扩大两国经贸、科技等领域的合作。为此，双方同意在以下领域共同努力：

（一）充分发挥两国政府经济贸易合作委员会在加强两国经贸关系和投资合作方面的作用。通过进一步发挥大公司的主渠道作用、扩大大宗商品贸易、鼓励和支持双方企业开展大型项目合作等多种形式，扩大双方经济、贸易和投资合作。培育良好的市场环境，不断挖掘潜力，确保双边贸易的持续稳定增长；保持稳定的投资政策，为双方企业相互投资创造有利条件；积极贯彻实施《边境贸易协

定》，加强协调管理，规范两国边境贸易。

（二）发挥两国政府间科技合作联合委员会的宏观指导和协调作用，促进科技交流与合作，引导和鼓励两国有关政府部门、科研院所、大学和科技型企业在信息、生物和农业、气象、海洋、环境保护、和平利用核能以及双方共同感兴趣的领域开展广泛的科技合作。

（三）积极推动两国农、林、渔业的互利合作，鼓励和支持两国有关企业和部门在农作物、家畜家禽良种培育、农林产品加工、农业机械制造、海洋捕捞、水产养殖等方面加强交流和合作。

（四）加强双方在财政和金融领域以及宏观经济调控方面的交流与合作。

（五）加强交通运输领域的合作，共同发展两国之间的国际铁路客货联运，扩大通往第三国的国际铁路联运，促进人员和商品交流。

（六）鼓励两国邮电部门在通讯网络现代化、应用新技术、开拓新业务等方面加强交流与合作。

（七）扩大旅游合作，鼓励两国旅游部门在管理、宣传、营销、人员培训等方面交流经验，加强合作，并为两国公民和第三国公民赴两国旅游提供便利。

（八）加强双方在环境保护、防灾救灾和气象水文等领

域的信息交流合作；共同致力于湄公河流域的开发与合作。

（九）在城市规划、建设、管理、发展，以及人员培训等方面扩大合作，交流经验。

四、继续加强双方在联合国、东盟地区论坛、东亚合作、亚太经合组织、亚欧会议等国际和区域多边领域的合作与配合，推进发展中国家的团结与合作，继续致力于建立公正合理的国际政治经济新秩序，为维护地区和世界和平、稳定与发展作出新贡献。

双方赞赏东盟组织在地区稳定与发展中的积极作用，重申将继续致力于加强东盟国家与中国的睦邻互信伙伴关系，为亚洲特别是东亚的持久稳定和繁荣做出积极的努力。

继续强化两国外交部高级官员年度磋商机制，就双边关系以及双方共同关心的地区和国际问题交换意见。

五、通过开展多层次、多领域的军事交往，增进相互了解和信任，进一步密切两国防务机构和两军之间的关系，扩大安全领域的交流与合作。

六、加强两国文化、体育和新闻媒体的交流与合作，包括增加互访、交流经验、开展人员培训等。

七、扩大在教育领域的合作，包括交换留学生、教师，鼓励和支持双方高等院校、教育部门和研究机构加强直接

合作。

八、加强双方在预防和打击各种跨国犯罪方面的合作，以及双方法院、检察院、公安、司法行政等机关的交流与合作，增进双方纪检监察部门在反腐倡廉方面的经验交流。

九、双方一致认为，两国签署《中华人民共和国和越南社会主义共和国陆地边界条约》、《中华人民共和国和越南社会主义共和国关于在北部湾领海、专属经济区和大陆架的划界协定》和《中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府北部湾渔业合作协定》，具有深远的历史意义，将进一步推动两国睦邻友好、全面合作关系在二十一世纪取得更大发展。双方承诺认真履行两国签署的有关协议，积极合作，努力把两国边界建设成为和平、友好、长期稳定的边界。

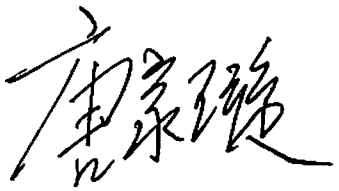
双方同意，继续维持现有海上问题谈判机制，坚持通过和平谈判，寻求一项双方都能接受的基本和长久的解决办法。在问题解决前，双方本着先易后难的精神，积极探讨在海上，诸如海洋环保、气象水文、减灾防灾等领域开展合作的可能性和措施。与此同时，双方均不采取使争端复杂化或扩大化的行动，不诉诸武力或以武力相威胁。双方对产生的分歧应及时进行磋商，采取冷静和建设性的态度，予以妥善处理；不因分歧而影响两国关系的正常发展。

十、双方再次确认，一九九一年十一月十日、一九九四年十一月二十二日、一九九五年十二月二日《中越联合公报》和一九九九年二月二十七日《中越联合声明》达成的共识：越南方面重申一个中国的政策，越南承认中华人民共和国政府是代表全中国的唯一合法政府，台湾是中国领土不可分割的一部分。越南同台湾只进行非官方经贸往来，绝不同台湾发展官方关系。中国方面对越南方面的上述立场表示理解和赞赏。中国方面重申，台湾问题纯属中国内政，坚决反对与中国建立外交关系的国家同台湾建立任何形式的官方关系，或进行任何具有官方性质的往来。

本《联合声明》于二〇〇〇年十二月二十五日在北京签署，一式二份，每份均用中文和越文写成，两种文本同等作准。

中华人民共和国代表
外交部长

越南社会主义共和国代表
外交部长





BỘ NGOẠI GIAO

Số: 02 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2001

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Trần Duy Thi

Nơi nhận :

- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Bộ Giao thông vận tải,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Bộ Công nghiệp,
- Bộ Khoa học, CN-MT,
- Bộ Thuỷ sản,
- Bộ Quốc phòng,
- Bộ Văn hoá - thông tin,
- Bộ Tư pháp,
- Bộ Xây dựng,
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao,
- Toà án nhân dân tối cao,
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,
- Tổng cục Bưu điện,
- Tổng cục Du lịch,
- Tổng cục Khí tượng thuỷ văn,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc,
- Vụ Châu Á 1,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Tuyên bố chung về hợp tác toàn diện trong thế kỷ mới giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa có hiệu lực từ ngày 25/12/2000.